TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2020/DS-ST
Ngày 22/7/2020.
V/v: "*Tranh chấp hợp tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Cường.

Bà Đoàn Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thụy Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 18/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp P.

Địa chỉ: Số 2 đường L, phường T, quận Bh, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng P.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nhữ Ngọc T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp P - Chi nhánh huyện L, Bắc Thanh Hoá.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn H , huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp P.

*Bị đơ*n: Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1975.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1982 (vợ anh Trịnh Văn H).

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2020, bản tự khai ngày 19/5/2020 và lời trình bày tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện như sau:

Thực hiện Nghị định 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản. Ngày 22/7/2015, Ngân hàng Nông nghiệp P, Chi nhánh huyện L, Bắc Thanh Hóa (Ngân hàng P) đã ký hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201503689 cho hộ gia đình anh Trịnh Văn H và chị Nguyễn Thị Ph do anh Trịnh Văn H làm đại diện vay số tiền 8.100.000.000 đồng (Tám tỷ một trăm triệu đồng) để đóng tàu khai thác hải sản xa bờ, Thời hạn vay 10 năm 10 tháng, trong đó có 01 năm ân hạn được chia làm 20 kỳ hạn trả nợ, mỗi kỳ cách nhau 6 tháng và phải trả mỗi kỳ là 405.000.000 đồng cho mỗi kỳ hạn. Hạn trả cuối cùng ngày 22/5/2026. Lãi suất tại thời điểm vay 7%/năm trong đó khách hàng vay phải trả 3% và nhà nước hỗ trợ 4%.

Tài sản đảm bảo tiền vay là giá trị con tàu khai thác hải sản xa bờ hình thành từ vốn vay. Tàu cá thế chấp có biển đăng ký TH-93888-TS. Loại tàu lưới rê, vỏ gỗ, lắp máy CUMMINS có công suất 700HP. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng trị giá 11.580.000.000 đồng. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại trung tâm quốc gia về giao dịch đảm bảo theo quy định (tại TP Đà nẵng).

Trong quá trình vay vốn hộ gia đình anh Trịnh Văn H không chấp hành quy chế cho vay của ngân hàng. Sau thời gian ân hạn một năm không phải trả lãi và được nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất, khách hàng mới trả nợ được một phần gốc, lãi đến hạn cho ngân hàng, tính đến thời điểm giao dịch cuối cùng ngày 03/05/2018 khách hàng đã trả được số nợ gốc là 810.000.000 đồng và nợ lãi 259.003.001 đồng. Từ ngày 03/05/2018 đến nay mặc dù Ngân hàng đã có nhiều biện pháp và giải pháp hỗ trợ (cơ cấu kỳ hạn trả nợ ngày 22/01/2018, 22/07/2018) nhằm tháo gỡ cho khách hàng nhưng khách hàng không tuân thủ và không trả nợ theo các văn bản đã thỏa thuận.

Tính đến ngày 22/7/2020 khách hàng còn nợ tổng số tiền: 8.104.261.582 đồng (*Tám tỷ một trăm linh bốn triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm tám hai đồng)*. Trong đó: Tiền gốc 7.290.000.000 đồng, lãi 814.261.582 đồng.

Căn cứ hợp đồng tín dụng đã ký thì khi có một phần khoản nợ của hợp đồng tín dụng bị quá hạn thì toàn bộ khoản nợ vay đó bị quá hạn, nên toàn bộ khoản nợ vay của khách hàng Trịnh Văn H đã bị quá hạn và kể từ ngày khởi kiện đến nay, anh Trịnh Văn H vẫn

không thực hiện được việc trả nợ cho Ngân hàng P chi nhánh L theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Vì vậy, Ngân hàng P đề nghị Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc: Buộc anh Trịnh Văn H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải trả toàn bộ số nợ là 8.104.261.582 đồng (*Tám tỷ một trăm linh bốn triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm tám hai đồng).* Trong đó: Tiền gốc 7.290.000.000 đồng, lãi 814.261.582 đồng cho Ngân hàng P, chi nhánh L, Bắc Thanh Hóa. Nếu anh Trịnh Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không trả nợ cho Ngân hàng thì thực hiện kê biên tài sản bảo đảm để xử lý toàn bộ khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký. Cụ thể tài sản thế chấp gồm: Tàu cá có số hiệu số TH-93888-TS. Loại tàu lưới rê, vỏ gỗ, lắp máy CUMMINS có công xuất 700HP. Tàu hiện nay đang hoạt động bình thường.

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản có liên quan của anh Trịnh văn Hùng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 11/3/2020 và biên bản hòa giải ngày 24/6/2020 của bị đơn anh Trịnh Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ph thể hiện:

Thực hiện Nghị định 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản. Năm 2015, gia đình chúng tôi được nhà nước và chính phủ duyệt là chủ tàu đủ điều kiện đóng tàu theo Nghị định 67. Ngày 22/07/2015 vợ chồng chúng tôi có ký hợp đồng với Ngân hàng P - Chi nhánh huyện L hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201503689 vay số tiền 8.100.000.000 đồng (Tám tỷ một trăm triệu đồng) để đóng tàu khai thác hải sản xa bờ, gia đình chúng tôi cũng đầu tư vào 30% vốn đối ứng là 3.900.000.000đ để hoàn thiện đóng mới một con tàu trị giá 11.580.000.000đ. Thời hạn vay 10 năm 10 tháng, trong đó có 01 năm ân hạn được chia làm 20 kỳ hạn trả nợ, mỗi kỳ cách nhau 6 tháng và phải trả mỗi kỳ là 405.000.000 đồng cho mỗi kỳ hạn. Hạn trả cuối cùng ngày 22/5/2026. Lãi suất tại thời điểm vay 7%/năm trong đó khách hàng vay phải trả 3% và nhà nước hỗ trợ 4%.

Tài sản thế chấp theo hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201503689 ngày 22/7/2015 của chúng tôi gồm: Tàu cá có số hiệu TH-93888-TS. Loại tàu lưới rê, vỏ gỗ, lắp máy CUMMINS có công xuất 700HP.

Năm đầu sau khi tàu đi vào hoạt động gia đình tôi đã khai thác hải sản tuy hiệu quả chưa cao nhưng cũng trả được số tiền nợ gốc là 810.000.000đ và trả lãi 259.003.001 đồng cho Ngân hàng và đến nay do tàu khai thác xa bờ gặp nhiều khó khăn, nguyên nhân do biển cạn kiệt, sản lượng khai thác ngày càng giảm, thời tiết không thuận lợi, nguồn thủy

sản cạn kiệt nghiêm trọng mà ngư dân gặp nhiều khó khăn, chi phí hư hỏng nhiều, mỗi lần sữa chữa hết số tiền từ 150.000.000 đến 200.000.000 đồng, do đó chưa thể có tiền để trả cho ngân hàng đúng kỳ hạn được

Nay Ngân hàng nông nghiệp kiện yêu cầu chúng tôi phải trả toàn bộ số tiền trên, chúng tôi thừa nhận đến thời điểm hiện tại còn nợ ngân hàng toàn bộ số tiền gốc là 7.290.000.000 đồng và lãi theo yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là đúng, nhưng do điều kiện hiện nay chúng tôi đang gặp nhiều khó khăn nên đề nghị Ngân hàng tiếp tục điều chỉnh kỳ hạn trả nợ và được hỗ trợ lãi suất tạo điều kiện cho chúng tôi giảm bới khó khăn và được tiếp tục hoạt động khai thác hải sản để có tiền trả cho nợ cho Ngân hàng. Hiện nay chúng tôi không thể có tiền để trả ngay cho Ngân hàng được mà cho chúng tôi khất nợ trả dần số tiền vay. Nếu Ngân hàng không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của BLTTTDS, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS; Điều 290; Điều 342; Điều 355; Điều 471; Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Nghị Quyết 01/2019/NQ/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp P. Buộc anh Trịnh Văn H trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp P tính đến ngày xét xử (22/7/2020) tiền gốc 7.290.000.000 đồng, lãi 814.261.582 đồng. Tổng số nợ phải thanh toán là 8.104.261.582 đồng. (*Tám tỷ một trăm linh bốn triệu, hai trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm tám hai đồng).*

Bản án có hiệu lực pháp luật khi có quyết định thi hành án, anh H không tự nguyện thi hành án sẽ bị kê biên tài sản đã thế chấp để đảm bảo thi hành án. Kể từ ngày 23/7/2020 anh Trịnh Văn H tiếp tục phải trả lãi theo hợp đồng đã ký cho đến khi thi hành án xong nợ gốc và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng P, Chi nhánh L, Bắc Thanh Hóa đã ký kết hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201503689 ngày 22/7/2015 với anh Trịnh Văn Hùng mục đích vay tiền là để đóng tàu khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn là anh Trịnh Văn H có nơi cư trú tại thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh H, chị Ph đã có bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trịnh Văn H và chị Nguyễn Thị Ph.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201503689 ngày 22/7/2015 được ký kết giữa anh Trịnh Văn H với Ngân hàng P, chi nhánh L, Bắc Thanh Hóa, đã thể hiện hợp đồng tín dụng này đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Theo đó, tổng số tiền Ngân hàng đã cho anh H vay là 8.100.000.000 đồng, mục đích là để đóng tàu khai thác hải sản xa bờ loại tàu lưới rê, vỏ gỗ lắp máy CUMMINS có công xuất 700HP theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP. Thời hạn vay 10 năm 10 tháng, trong đó có 01 năm ân hạn được chia làm 20 kỳ hạn trả nợ, mỗi kỳ cách nhau 6 tháng và phải trả mỗi kỳ là 405.000.000 đồng. Hạn trả cuối cùng ngày 22/5/2026. Lãi suất tại thời điểm vay 7%/năm trong đó khách hàng vay phải trả 3% và Nhà nước hỗ trợ 4% . Số tiền vay đều đã được giải ngân và tàu cá đã đi vào hoạt động.

Tài sản đảm bảo tiền vay là giá trị con tàu khai thác hải sản xa bờ hình thành từ vốn vay. Tàu cá thế chấp có biển đăng ký TH-93888-TS. Loại tàu lưới rê, vỏ gỗ, lắp máy CUMMINS có công suất 700HP. Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng trị giá 11.580.000.000 đồng. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm quốc gia về giao dịch đảm bảo theo quy định (tại TP Đà nẵng).

Sau khi vay vốn từ ngày 22/7/2015 đến ngày 03/05/2018 khách hàng đã trả được số nợ gốc là 810.000.000 đồng và nợ lãi 259.003.001 đồng. Từ ngày 03/05/2018 đến nay mặc dù Ngân hàng đã có nhiều biện pháp và giải pháp hỗ trợ nhằm tháo gỡ cho khách hàng nhưng khách hàng không tuân thủ và không trả nợ theo các văn bản đã thỏa thuận. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 22/7/2020 anh H còn nợ số tiền của hợp đồng tín dụng cụ thể nợ gốc là 7.290.000.000 đồng, lãi 814.261.582 đồng. Anh Hùng cũng công nhận ngày 22/7/2015 anh có ký hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201503689 với Ngân hàng P,

Chi nhánh L, Bắc Thanh Hóa vay số tiền là 8.100.000.000 đồng (Tám tỷ một trăm triệu đồng), thời hạn vay là 10 năm 10 tháng, lãi suất 7%/năm, mục đích vay là đóng mới tài khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07-7-2014. Quá trình vay anh đã thanh toán được một phần gốc và lãi, hiện còn nợ gốc và nợ lãi như nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật. Xét việc trả nợ như trên của anh H là trả chưa đủ tiền gốc, lãi đến hạn và trả không đúng hạn theo như hợp đồng tín dụng hai bên đã ký. Do đó bên vay đã vi phạm các điều khoản trả nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201503689 ngày 22/7/2015, nên khoản nợ của anh H chuyển nợ xấu từ ngày ngày 03/5/2018. Như vậy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng P, Chi nhánh L, Bắc Thanh Hóa, buộc anh Trịnh Văn H phải trả cho Ngân hàng P tổng số tiền là 8.104.261.582 đồng (*Tám tỷ một trăm linh bốn triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm tám hai đồng).* Trong đó: Tiền gốc 7.290.000.000 đồng, lãi 814.261.582 đồng.

[4] Đối với khoản trả lãi: Khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, thì ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này và nếu trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[5] Tài sản thế chấp: Theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 3514/01/21/2015/TSHTTL ngày 20/7/2015 đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201503689 ngày 22/7/2015 là tàu cá có biển đăng ký TH-93888-TS. Loại tàu lưới rê, vỏ gỗ, lắp máy CUMMINS có công suất 700HP đứng tên chủ tàu anh Trịnh Văn H ở thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Để bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng tín dụng, Ngân hàng và anh H, chị Ph đã ký kết hợp đồng thế chấp, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Hậu Lộc, khu 1, thị trấn Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/7/2015, số 1691, quyển số 05TP/CC-SCC. Tài sản bảo đảm của hợp đồng thế chấp thuộc quyền sở hữu của anh Trịnh Văn H và chị Nguyễn Thị Ph hiện nay anh H, chị Ph đang quản lý sử dụng, như vậy hợp đồng thế chấp trên được hai bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật cả về hình thức và nội dung. Do đó, khi anh Hùng không trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị xử lý hợp đồng thế chấp là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu của Ngân nông nghiệp P được chấp nhận, do đó anh Trịnh Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp cho Ngân hàng nông nghiệp P, chi nhánh L, Bắc Thanh Hóa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 290; Điều 342; Điều 355; Điều 471; Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Nghị Quyết 01/2019/NQ/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp P đối với anh Trịnh Văn H.

2. Buộc anh Trịnh Văn H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp P, số tiền tính đến ngày 22/7/2020 là 8.104.261.582 đồng (*Tám tỷ một trăm linh bốn triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm tám hai đồng).* Trong đó: Tiền gốc 7.290.000.000 đồng, lãi 814.261.582 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/7/2020) bên vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Sau khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì Ngân hàng Nông nghiệp P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp.

Tài sản thế chấp: Theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 3514/01/21/2015/TSHTTL ngày 20/7/2015 đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 3514-LAV-201503689 ngày 22/7/2015 là tàu cá có biển đăng ký TH-93888-TS. Loại tàu lưới rê, vỏ gỗ, lắp máy CUMMINS có công suất 700HP đứng tên chủ tàu ông Trịnh Văn H ở thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Trong trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm mà vẫn chưa đủ tiền để thanh toán hết số nợ của anh Trịnh Văn H đối với Ngân hàng P thì anh Trịnh Văn H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng các tài sản khác của anh H và chị Ph cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng P.

5. *Về án phí*: Buộc anh Trịnh Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 116.104.261 đồng *(Một trăm mười sáu triệu một trăm linh bốn nghìn hai trăm sáu mốt đồng).*

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp P số tiền 58.790.000 đồng (*Năm mươi tám triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0007882 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Ngân hàng Nông nghiệp P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trịnh Văn H và chị Nguyễn Thị Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hậu Lộc.*
- *Chi cục THADS huyện Hậu Lộc.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*